

**CÔNG TY CỔ PHẦN TDH BẮC NINH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TDH BẮC NINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TDH BAC NINH JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TDH BAC NINH JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2301215933

**3. Ngày thành lập:** 26/07/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Lô CN-52.1 Khu công nghiệp Thuận Thành II, Xã An Bình, Huyện Thuận Thành,  
Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 02433650799

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                   | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                       | 4322        |
| 2.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                              | 4330        |
| 3.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác<br>Chi tiết: Xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi                                                                                               | 4390        |
| 4.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa                                                                                                                         | 4610        |
| 5.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện ); | 4659        |
| 6.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Chi tiết: Bán buôn sắt, thép                                                                                                                         | 4662        |
| 7.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng;                                                                    | 4663        |
| 8.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) ; Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh ; Bán buôn cao su           | 4669        |
| 9.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh                                                         | 8299        |
| 10. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê                                                                                                       | 6810(Chính) |
| 11. | Sản xuất các cấu kiện kim loại                                                                                                                                                              | 2511        |
| 12. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                                                | 2592        |
| 13. | Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại                                                                                                                                               | 2822        |
| 14. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                              | 4933        |
| 15. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>(Không bao gồm các hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải hàng không)                                                        | 5229        |
| 16. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                     | 3320        |
| 17. | Sản xuất điện<br>(Trừ các loại Nhà nước cấm)                                                                                                                                                | 3511        |
| 18. | Truyền tải và phân phối điện<br>Chi tiết: Hoạt động truyền tải điện; (Trừ hoạt động truyền tải điện mạng lưới điện Quốc gia); Hoạt động phân phối điện;                                     | 3512        |
| 19. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                       | 4321        |

**6. Vốn điều lệ:** 30.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 3.000.000

## 8. Cổ đông sáng lập:

| STT | Tên cổ đông        | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức               | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | TRỊNH QUỐC<br>ĐOÀN | Tổ dân phố Quyết<br>Tiến, Phường<br>Dương Nội, Quận<br>Hà Đông, Thành<br>phố Hà Nội, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 900.000       | 9.000.000.000            | 30,000       | 0010730087<br>95                                                                                                       |            |
|     |                    |                                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                  | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                  | Tổng số                            | 900.000       | 9.000.000.000            | 30,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                  |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | CHU HOÀNG<br>TÙNG  | Thôn Ngải Cầu,<br>Xã An Khánh,<br>Huyện Hoài Đức,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam               | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 300.000       | 3.000.000.000            | 10,000       | 0010740060<br>24                                                                                                       |            |
|     |                    |                                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                  | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                  | Tổng số                            | 300.000       | 3.000.000.000            | 10,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                  |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                      |                                                                        |                           |         |               |        |              |
|---|----------------------|------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|---------------|--------|--------------|
| 3 | NGUYỄN THỊ KIM HÀ    | Thôn Ngãi Cầu, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 900.000 | 9.000.000.000 | 30,000 | 025176000746 |
|   |                      |                                                                        | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                      |                                                                        | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                      |                                                                        | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                      |                                                                        | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                      |                                                                        | Tổng số                   | 900.000 | 9.000.000.000 | 30,000 |              |
| 4 | NGUYỄN THỊ VIỆT HỒNG | TT M1, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam         | Cổ phần phổ thông         | 60.000  | 600.000.000   | 2,000  | 025180000202 |
|   |                      |                                                                        | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                      |                                                                        | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                      |                                                                        | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                      |                                                                        | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                      |                                                                        | Tổng số                   | 60.000  | 600.000.000   | 2,000  |              |
| 5 | CHU QUỐC ĐẠT         | Thôn Ngãi Cầu, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 690.000 | 6.900.000.000 | 23,000 | 001076019376 |
|   |                      |                                                                        | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                      |                                                                        | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                      |                                                                        | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                      |                                                                        | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                      |                                                                        | Tổng số                   | 690.000 | 6.900.000.000 | 23,000 |              |

|   |                 |                                                                                   |                           |         |               |       |           |
|---|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|---------------|-------|-----------|
| 6 | TRỊNH QUỐC HOÀN | Tổ dân phố Trung Bình, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 150.000 | 1.500.000.000 | 5,000 | 111462017 |
|   |                 |                                                                                   | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000 |           |
|   |                 |                                                                                   | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000 |           |
|   |                 |                                                                                   | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000 |           |
|   |                 |                                                                                   | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000 |           |
|   |                 |                                                                                   | Tổng số                   | 150.000 | 1.500.000.000 | 5,000 |           |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN THỊ KIM HÀ

Giới tính: Nữ

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 29/09/1976

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 025176000746

Ngày cấp: 25/04/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Ngãi Cầu, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Ngãi Cầu, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh